

QUY CHẾ

phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các đảng ủy xã, phường

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Kết luận số 217-KL/TW, ngày 23/11/2025 của Ban Bí thư về việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư;

- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ Quyết định số 1795-QĐ/TU, ngày 26/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy chế số 05-QC/TU, ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân;

- Xét đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các đảng ủy xã, phường như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp công tác giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với các đảng ủy xã, phường (sau đây gọi

chung là các cơ quan phối hợp) trong thực hiện công tác nội chính, cải cách tư pháp; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (*sau đây gọi chung là công tác nội chính*).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nêu tại khoản 1 Điều này và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*).

2. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan phối hợp; chủ động, tích cực, hỗ trợ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Thực hiện nghiêm chế độ bảo mật thông tin, tài liệu theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước; bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm về thông tin, tài liệu, nội dung cơ quan mình cung cấp.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Nghiên cứu, tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hoá, triển khai, tổ chức thực hiện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, đề án và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về công tác nội chính.

2. Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác nội chính trên địa bàn tỉnh.

3. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định,... của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác nội chính.

4. Thẩm định hoặc tham gia ý kiến đối với các văn bản có liên quan đến công tác nội chính trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc ban hành theo nhiệm vụ, thẩm quyền của mỗi bên.

5. Tham mưu chủ trương, định hướng xử lý vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; vụ án, vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, ảnh hưởng đến an

ninh, trật tự, chính trị, xã hội, đối ngoại; vụ án, vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường quản lý; các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo quy định của Đảng và Nhà nước và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

6. Phối hợp trong công tác tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

7. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo về tình hình, kết quả công tác nội chính; thông tin liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ thuộc diện đảng ủy xã, phường quản lý có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét xử lý hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực nội chính.

8. Nắm tình hình, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác nội chính để kịp thời phối hợp tháo gỡ hoặc báo cáo, tham mưu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết.

9. Những nội dung phối hợp khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan phối hợp và theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 3 Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Chủ trì hướng dẫn nghiệp vụ công tác nội chính Đảng đối với các đảng ủy xã, phường.

c) Tham gia ý kiến vào các đề án, văn bản của đảng ủy xã, phường liên quan đến công tác nội chính theo đề nghị của đảng ủy xã, phường.

d) Chủ trì, phối hợp với các đảng ủy xã, phường tham mưu chủ trương, định hướng xử lý và theo dõi, đôn đốc xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc; vụ án, vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, chính trị, xã hội, đối ngoại; vụ án, vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đảng ủy xã, phường quản lý theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc xử lý, giải quyết đơn do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh giao và đơn gửi đến Ban Nội chính Tỉnh ủy được Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển về đảng ủy xã, phường. Phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

e) Hướng dẫn việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình công tác nội chính có liên quan đến địa phương theo quy định.

g) Khi phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc diện đảng ủy xã, phường quản lý có dấu hiệu vi phạm hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực nội chính thì thông báo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan cho đảng ủy xã, phường để xem xét, chỉ đạo xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

h) Phân công lãnh đạo, chuyên viên theo dõi địa bàn. Thông báo bằng văn bản cho các đảng ủy xã, phường về việc phân công hoặc thay đổi lãnh đạo, chuyên viên theo dõi địa bàn.

i) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh giao có liên quan đến địa phương; các nội dung khác theo đề nghị của đảng ủy xã, phường, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Đảng ủy các xã, phường

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nội dung tại Điều 3 Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu chủ trương, định hướng xử lý và theo dõi, đôn đốc xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo; các vụ án, vụ việc Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc có liên quan đến địa phương; các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vụ án, vụ việc phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, chính trị, xã hội, đối ngoại xảy ra trên địa bàn; vụ án, vụ việc mà đối tượng là cán bộ thuộc diện đảng ủy xã, phường quản lý theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh và Ban Nội chính Tỉnh ủy. Đối với vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, chủ động báo cáo, trao đổi với Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan để kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, định hướng xử lý, giải quyết theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Trong trường hợp cần thiết, khi xây dựng, ban hành các đề án, văn bản về công tác nội chính, đảng ủy xã, phường chủ động phối hợp, trao đổi với Ban Nội chính Tỉnh ủy để tham gia ý kiến.

đ) Kịp thời báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu cho Ban Nội chính Tỉnh ủy về tình hình, kết quả xử lý cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét xử lý hoặc có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực nội chính.

e) Phối hợp thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác nội chính của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

g) Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Nội chính Tỉnh ủy về tình hình, kết quả công tác nội chính của địa phương; tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo tỉnh giao; tình hình, kết quả xử lý các vụ án, vụ việc quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này.

h) Tạo điều kiện thuận lợi để lãnh đạo, chuyên viên của Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa bàn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ động thông tin để lãnh đạo, chuyên viên theo dõi địa bàn nắm chắc tình hình; mời lãnh đạo, chuyên viên theo dõi địa bàn dự các hội nghị của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và các hội nghị của xã, phường có nội dung liên quan đến công tác nội chính.

Tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá về thực hiện nhiệm vụ theo dõi địa bàn, công tác phối hợp của lãnh đạo, chuyên viên Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa bàn theo đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy.

i) Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh giao có liên quan đến địa phương; các nội dung khác theo đề nghị của Ban Nội chính Tỉnh ủy, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia ý kiến

a) Các cơ quan phối hợp chủ động thông báo, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất về các nội dung phối hợp có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan. Trường hợp cần nắm bắt thông tin về một vấn đề cụ thể thuộc nội dung phối hợp thì cơ quan đề nghị chủ động trao đổi với cơ quan được đề nghị phối hợp. Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm thông báo, trao đổi, cung cấp nội dung, thông tin, tài liệu theo đúng thời hạn yêu cầu; trường hợp cần thiết để bảo đảm tiến độ, các cơ quan phối hợp có thể trao đổi, thống nhất trước về các nội dung có liên quan đến thông tin, tài liệu, sau đó cụ thể bằng văn bản.

b) Khi cần thiết, căn cứ nội dung phối hợp cụ thể, Lãnh đạo các cơ quan phối hợp giao cán bộ trực tiếp trao đổi thông tin, tài liệu liên quan nội dung phối hợp.

c) Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản kèm theo tài liệu liên quan đến cơ quan được yêu cầu. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản hoặc theo đề nghị tại văn bản xin ý kiến, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan có yêu cầu; nếu quá thời hạn trên mà không có ý kiến trả lời thì được xác định là đồng ý với nội dung xin ý kiến và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp phức tạp, cần thêm thời gian nghiên cứu, cơ quan được yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu biết chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước khi hết thời hạn. Đối với những vấn đề cần lấy ý kiến tham gia gấp, đột xuất, các cơ quan phối hợp có phương thức trao đổi cho phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

d) Việc trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu trực tiếp hay bằng văn bản thực hiện theo Quy chế này phải bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chế độ thông tin, báo cáo, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác. Những thông tin, tài liệu các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp phải là những thông tin, tài liệu đã được thẩm tra, xác minh, kết luận. Các cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về thông tin, tài liệu của mình cung cấp.

2. Tổ chức các cuộc họp

Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nếu thấy cần thiết, một trong các cơ quan phối hợp chủ động tổ chức các cuộc họp hoặc hội nghị, hội thảo, mời đại diện Lãnh đạo của các cơ quan phối hợp có liên quan tham dự để thảo luận, tham khảo ý kiến. Cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan được yêu cầu trước 05 (năm) ngày làm việc để phục vụ cuộc họp.

3. Theo dõi địa bàn; cử cán bộ phối hợp

a) Định kỳ ít nhất một tháng một lần, chuyên viên Ban Nội chính Tỉnh ủy được phân công theo dõi địa bàn làm việc với xã, phường (Văn phòng Đảng ủy) để nắm tình hình chung, tình hình, kết quả và những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác nội chính để hướng dẫn, phối hợp tháo gỡ hoặc báo cáo, tham mưu, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉ đạo, giải quyết. Nội dung và thời gian làm việc cụ thể do chuyên viên theo dõi địa bàn và Văn phòng Đảng ủy trao đổi, thống nhất.

b) Đối với các nhiệm vụ cần có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị phối hợp cử cán bộ tham gia thực hiện. Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ đúng thành phần, bảo đảm năng lực chuyên môn và tinh thần trách nhiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ tham gia hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy phân công một đồng chí Phó Trưởng Ban; các đảng ủy xã, phường phân công một đồng chí trong Thường trực đảng ủy xã, phường trực tiếp theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế này.

2. Lãnh đạo các cơ quan phối hợp có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đồng thời bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện tốt Quy chế.

3. Hằng năm hoặc khi cần thiết, Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với đảng ủy các xã, phường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quy chế, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

4. Ban Nội chính Tỉnh ủy, các đảng ủy xã, phường và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn,

vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan phối hợp phản ánh kịp thời về Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ban Chỉ đạo TW về PCTNLPTC;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy xã, phường;
- VPTU: CVP, PCVP^{Việt};
- Lưu VPTU, CVTH^{Mai}.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Quốc Toản